

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 13 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm Trại Cang, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm T, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Đỗ Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2004 tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên)

Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên trong những năm gần đây thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau.

Nay, chị Trần Thị C và anh Đỗ Văn V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bên đương sự tự nguyện ly hôn, căn cứ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị C và anh Đỗ Văn V.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị C và anh Đỗ Văn V xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Văn Đ, sinh ngày 09/9/2005 và cháu Đỗ Thị Thúy N, sinh ngày 11/12/2009. Khi ly hôn, chị Trần Thị C và anh Đỗ Văn V thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Đỗ Thị Thúy N, sinh ngày 11/12/2009 cho anh Đỗ Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với cháu Đỗ Văn Đ, sinh ngày 09/9/2005 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Các đương sự không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn các đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Trần Thị C tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Đỗ Văn V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Trần Thị C và anh Đỗ Văn V có 02 con chung là cháu Đỗ Văn Đ, sinh ngày 09/9/2005 và cháu Đỗ Thị Thúy N, sinh ngày 11/12/2009.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thị C và anh Đỗ Văn V khi ly hôn: Giao con chung là cháu Đỗ Thị Thúy N, sinh ngày 11/12/2009 cho anh Đỗ Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với cháu Đỗ Văn Đ, sinh ngày 09/9/2005 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Các đương sự không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn các đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị C tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001946 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**\* Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hải Chiều**